

Số: *14* /BMBA-KH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 &
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- Trên thị trường thế giới, giá lúa mì tăng 15% trong quý I/2014, do căng thẳng tại Đông Âu làm gia tăng lo ngại nguồn cung. Giá lúa mì sau đó giảm 17% trong 3 tháng kết thúc ngày 30/6, trong bối cảnh dấu hiệu giảm bớt tình trạng hỗn loạn; điều kiện hạn hán ở Mỹ, Argentina suy giảm, và hiện tượng El Nino chỉ tác động 1 phần diện tích gieo trồng tại Úc. Giá lúa mì giảm mạnh 30% tại quý III/2014 khi mùa vụ bội thu tại khu vực Biển Đen (Nga, Ukraina, Romani), và sản lượng thu hoạch như mức mong đợi tại Mỹ. Giá lúa mì thế giới tăng nhẹ tại quý IV/2014. Tuy nhiên tại thị trường Việt Nam (80% sản lượng lúa mì nhập khẩu từ Úc), giá lúa mì tăng 11% vì nguồn cung xuất khẩu tại Úc dự đoán sụt giảm 5 triệu tấn do mùa vụ 2014/2015 lượng thu hoạch chỉ đạt 19,6 triệu tấn (so với 25,1 triệu tấn của mùa vụ trước)

- Thị trường bột mì năm 2014, “Cung” đã vượt “Cầu”, dẫn đến sức cạnh tranh gay gắt giữa các công ty bột mì trên thị trường, đặc biệt là các công ty có vốn nước ngoài. Ngoài tiềm lực về vốn, chủ động nguồn nguyên liệu, máy móc hiện đại, họ tiếp tục mở nhà máy như: Uni, Tiến Hưng, Pha Lê, ... và tăng công sức máy như: Inter, Mekong, ... vì vậy gia tăng thêm áp lực về tiêu thụ bột mì trên thị trường và cạnh tranh diễn ra trên khắp các khu vực cũng như các ngành hàng sử dụng bột mì

- Do tình hình kinh tế khó khăn, sức mua của người dân giảm cũng một phần ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ bột mì, ngoài ra tâm lý các Đại lý trong thời gian này luôn chờ các Công ty xuống giá thêm. Chính vì vậy sản lượng tiêu thụ bột mì của Bình An giảm sút rõ rệt

- Để giữ thị trường, Công ty Bình An luôn chú trọng xuyên suốt là giữ khách hàng truyền thống, chi giải quyết theo hướng hỗ trợ nhỏ lẻ cho các khu vực khó khăn bị cạnh tranh gay gắt. Không chủ động xuống giá và cạnh tranh đối đầu với các công ty lớn có tiềm lực.

- Trước tình hình tiêu thụ bột khó khăn, sản lượng tiêu thụ giảm và chủ trương mua bán bột ngoài tiết giảm chi phí nên Công ty đã tìm kiếm thêm các đơn hàng gia công nhằm đạt được hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị tối ưu



II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2014:

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

| STT | Các chỉ tiêu cơ bản | ĐVT | Kế hoạch 2014 | Thực hiện 2014 | Tỷ lệ TH/KH |
|------------|------------------------|------|---------------|----------------|-------------|
| I | Mua vào | | | | |
| 1.1 | Lúa mì | tấn | 55,000 | 57,046 | 103.72 |
| 1.1.1 | - Nhập khẩu | tấn | 50,000 | 20,217 | 40.43 |
| 1.1.2 | - Ủy thác | tấn | - | - | - |
| 1.1.3 | - Nội địa | tấn | 5,000 | 36,829 | 636.58 |
| 1.2 | Bột mì | tấn | 10,000 | 13,058 | 130.58 |
| 1.3 | Mặt hàng khác | tấn | 5,000 | 1,350 | 27.00 |
| II | Sản xuất bột mì | tấn | 45,000 | 43,010 | 95.58 |
| 2.1 | - Công ty | tấn | 45,000 | 24,830 | 55.18 |
| 2.2 | - Gia công | tấn | - | 18,180 | - |
| III | Bán ra | tấn | | | |
| 3.1 | Bột mì | tấn | 55,000 | 50,053 | 91.01 |
| 3.2 | Lúa mì | tấn | 5,000 | 45,978 | 919.56 |
| 3.3 | Mặt hàng khác | tấn | 5,000 | 1,350 | 27.00 |
| IV | Doanh thu | trđ | 710,000 | 737,199 | 103.83 |
| V | Lợi nhuận | trđ | 5,000 | (37,212) | (744.24) |
| VI | Nộp Ngân sách | trđ | 60,000 | 29,260 | 48.77 |
| VII | Thu nhập NLĐ | đồng | 8,290 | 6,719 | 81.05 |

2.2 Phân tích tình hình:

2.2.1 Công tác nhập khẩu:

- Sản lượng lúa mì nhập khẩu đạt 40,43% so với kế hoạch. Trong năm 2014, Công ty đã phải hạn chế nhập khẩu là do:

- Tình hình tiêu thụ bột mì chậm
- Lượng tồn kho năm 2013 còn nhiều
- Giá lúa mì biến động mạnh, biên độ chênh lệch giá cao 32% (chào giá APW cao nhất là 357USD/tấn, thấp nhất là: 270 USD/tấn). Bên cạnh đó, giá bột mì trong nước biến động không đồng nhất với giá lúa thế giới
- Hạn mức tín dụng nhập khẩu của Công ty bị thắt chặt

- Theo báo cáo thống kê của Tổng cục Hải quan, dự báo tổng sản lượng nhập khẩu lúa mì Việt Nam trong năm 2014 ước đạt xấp xỉ 2 triệu tấn cho thấy sản lượng nhập khẩu

lúa mì tại Bình An chỉ đạt 1% so với nhu cầu tiêu dùng trong nước cho thấy tình hình sản xuất trong năm của Công ty gặp vô vàn khó khăn

2.2.2 Công tác sản xuất:

- Sản lượng sản xuất bột mì chỉ đạt 55,18% so với kế hoạch do chủ trương mua bán bột ngoài tiết giảm chi phí. Tuy nhiên, hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị cũng đạt 85,4% do Công ty sản xuất gia công.

- Công tác sản xuất bố trí các ngày, ca sản xuất phù hợp đáp ứng nhu cầu tiêu thụ bột mì của Công ty trên cơ sở tiết kiệm điện năng. Trước tình hình tiêu thụ bột có khó khăn, sản lượng tiêu thụ giảm, phòng Kỹ thuật Sản xuất duy trì phương án bố trí sản xuất 2 ca/ngày tránh giờ cao điểm buổi chiều.

- Chất lượng bột mì của Bình An tương đối ổn định, kết quả các chỉ tiêu trong định mức kinh tế kỹ thuật đạt theo yêu cầu, đáp ứng được yêu cầu người tiêu dùng. Tỷ lệ thu hồi bột mì trong năm 2014 là 76,32%, đạt mức ổn định qua các năm. Tuy nhiên, tỉ lệ thu hồi bột mì của Công ty vẫn thấp so với các đối thủ cạnh tranh là 80% do máy móc thiết bị thuộc thế hệ cũ

2.2.3 Công tác kinh doanh:

- Bột mì bán ra 50.053 tấn, đạt 91,01% so với kế hoạch, bình quân 4.171 tấn/tháng. Nhìn chung, giá bán bột mì trên thị trường trong năm không tăng, mà có chiều hướng giảm (chỉ biến động tăng nhẹ giá trong quý II/2014 nhưng thị trường cũng nhanh chóng điều chỉnh về lại giá cũ)

- Do giá bán bột trên thị trường thấp hơn với giá thành nên Công ty chỉ sản xuất và bán để giữ khách hàng truyền thống. Mua bán bột mua ngoài để giảm bớt chi phí. Bột mì Mai Đồ là sản phẩm mới được Công ty đưa ra thị trường trong năm, là sản phẩm giá rẻ nhưng có chất lượng tương đối phù hợp với nhu cầu, xu hướng của thị trường và có khả năng cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

- Trong năm, Công ty đã xuất được 1 số lô hàng bột mì qua thị trường Campuchia nhằm tìm hiểu và tiếp cận thị trường mới, mở ra một hướng kinh doanh mới cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn kinh doanh mặt hàng khác để tăng doanh thu.

2.2.4 Công tác tài chính:

Tình hình tài chính công ty năm 2014 rất khó khăn nguyên nhân là do:

- Ảnh hưởng của kết quả kinh doanh năm 2013 bị lỗ, Công ty bị xếp loại 2 nên áp dụng tín dụng lãi suất cao

- Quan hệ tín dụng với các ngân hàng bị thu hẹp. Ngân hàng siết chặt tín dụng như: không được vay USD có lãi suất thấp, không có tài sản thế chấp nên Ngân hàng cho

vay nhưng phải ký quỹ cao hơn năm 2013 (từ 20% lên 70%). Trong khi đó, lãi suất tiền gửi thấp hơn lãi suất tiền vay.

- Doanh thu đạt 737,199 tỷ đồng, đạt 103,83% so với kế hoạch. Doanh thu tăng là do sản lượng bán cao hơn năm 2013, giá bán có những thời điểm tăng nhưng nhìn chung trong năm 2014 giá bán bột mì giảm hơn so với năm 2013, bên cạnh đó do sự cạnh tranh nên các khoản hỗ trợ kích cầu, khuyến mãi sản lượng cũng tăng theo và cao hơn so với năm 2013. Nguồn thu từ bán hàng không đủ để trả nợ.

- Nợ vay ngân hàng năm 2014 tăng kết hợp với số dư nợ vay tồn đọng từ cuối năm 2013 làm cho chi phí lãi vay trong năm 2014 tăng hơn năm 2013.

- Sản lượng sản xuất năm 2014 ít hơn năm 2013 nên không bù đắp được định phí. Hơn nữa, do lượng lúa tồn kho cao kéo theo một số chi phí sản xuất tăng hơn so với năm 2013 như chi phí vận chuyển, chi phí bốc xếp, điện, thuê kho, khử trùng tăng; chi phí tăng, đặc biệt là chi phí vận tải đường bộ tăng gấp đôi (do giảm tải) và giá lúa tồn kho cuối năm 2013 cao với số lượng nhiều làm cho chi phí sản xuất năm 2014 tăng hơn năm 2013.

- Mặc dù sản lượng bán giảm hơn so với năm 2013 nhưng chi phí bán hàng lại tăng hơn so với năm 2013 do: chi phí hoa hồng tăng, chi phí xăng dầu tăng kéo theo chi phí vận chuyển, bốc xếp, khử trùng tăng.

- Kết quả kinh doanh năm 2014 tiếp tục lỗ do doanh thu không bù được chi phí.

2.2.5 Thu nhập người lao động:

- Trong năm 2014 có sự biến động lớn về nhân sự do tình hình sản xuất kinh doanh bị thua lỗ và gặp nhiều khó khăn. Việc tiết giảm chi phí trong mọi hoạt động của Công ty được thực hiện một cách đồng loạt và triệt để. Công tác định biên và luân chuyển nhân sự tại các phòng ban trong Công ty được nghiêm túc thực hiện nhằm tối ưu hóa chi phí tiền lương. Tính tới tháng 12/2014, số lượng lao động tại Công ty là 115 người, giảm 53 người (giảm 31,54%) so với đầu kỳ

- Mặc dù rất khó khăn nhưng Công ty vẫn luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất của người lao động, để người lao động luôn an tâm công tác. Công ty vẫn cố gắng duy trì đơn giá tiền lương và chi lương theo sát ngày công thực tế. Ước thu nhập bình quân trong năm 2014 là 6.719.000 đồng/người/tháng đạt 81,05% so với kế hoạch

2.2.6 Nhận xét:

- Trong năm 2014 thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của mình, Công ty đã luôn cố gắng bám sát tình hình thị trường bột mì để đưa ra các chính sách cho phù hợp nhằm cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh theo từng ngày, tháng, quý. Giá lúa mì dùng làm lương thực thực phẩm biến động liên tục với biên độ rộng. Giá lúa mì dùng làm thức ăn chăn nuôi giảm mạnh do lúa Brazil, Uruguay, Nga, Ucraina, Romani... bội thu. Giá bột

mì trong nước được các nhà máy sản xuất giảm giá để tranh bán, cạnh tranh lẫn nhau để tranh giành thị phần. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 91,01% kế hoạch, chi phí tài chính, giá thành sản phẩm cao, giá bán thấp. Trước tình hình bất lợi, Công ty đã đưa ra các biện pháp để khắc phục như: thực hành tiết kiệm chi phí để giảm giá thành, định biên và luân chuyển nhân sự tại các phòng ban, tăng cường mua bột có giá thấp hơn để bán, sản xuất cảm chùng để giữ khách hàng truyền thống, tìm kiếm các đơn hàng sản xuất gia công, khai thác các mặt hàng mới để tăng doanh thu, tìm hiểu và tiếp cận thị trường xuất khẩu.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2015:

Dựa trên khả năng, năng lực tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty, dựa trên các dự báo tình hình giá cả cũng như chất lượng lúa mì trên thế giới trong năm 2014, Công ty cổ phần Bột mì Bình An – Vinabomi xây dựng phương hướng, kế hoạch thực hiện trong năm 2015 như sau:

3.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

| STT | Các chỉ tiêu cơ bản | ĐVT | Kế hoạch 2014 | Ước thực hiện 2014 | Kế hoạch 2015 |
|------------|------------------------|------|---------------|--------------------|---------------|
| I | Mua vào | | | | |
| 1.1 | Lúa mì | tấn | 55,000 | 57,046 | 55,000 |
| 1.1.1 | - Nhập khẩu | tấn | 50,000 | 20,217 | 50,000 |
| 1.1.2 | - Ủy thác | tấn | - | - | - |
| 1.1.3 | - Nội địa | tấn | 5,000 | 36,829 | 5,000 |
| 1.2 | Bột mì | tấn | 10,000 | 13,058 | 10,000 |
| 1.3 | Mặt hàng khác | tấn | 5,000 | 1,350 | 5,000 |
| II | Sản xuất bột mì | tấn | 45,000 | 43,010 | 45,000 |
| 2.1 | - Công ty | tấn | 45,000 | 24,830 | 30,000 |
| 2.2 | - Gia công | tấn | - | 18,180 | 15,000 |
| III | Bán ra | | | | |
| 3.1 | Bột mì | tấn | 55,000 | 50,053 | 55,000 |
| 3.2 | Lúa mì | tấn | 5,000 | 45,978 | 5,000 |
| 3.3 | Mặt hàng khác | tấn | 5,000 | 1,350 | 5,000 |
| IV | Doanh thu | trđ | 710,000 | 737,199 | 710,000 |
| V | Lợi nhuận | trđ | 5,000 | (37,212) | 5,000 |
| VI | Nộp Ngân sách | trđ | 60,000 | 29,260 | 60,000 |
| VII | Thu nhập NLD | đồng | 8,290 | 6,719 | 8,290 |

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MÌ BÌNH AN - VINABOMI
 2623 Phạm Thế Hiển, P.07, Q.08 – TP. Hồ Chí Minh
 Tel: +84.8.38569234 – Fax: +84.8.38504657
 Email: vinabomi@vnn.vn
 Website: www.vinabomi.com.vn

VNB
 BỘT MÌ BÌNH AN

3.2 Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch nhập lúa mì phù hợp với nhu cầu sử dụng và khả năng kho hàng. Cân đối nhập mua và sử dụng hợp lý hợp đồng kỳ hạn nhằm ổn định giá nguyên liệu đầu vào khi thị trường lúa mì vào vụ có giá tốt bằng các công cụ quản lý rủi ro như: thường xuyên cập nhật thông tin thị trường, nghiên cứu và dự báo tốt xu hướng phát triển thị trường, ... Thực hiện nghiên cứu mua bán lúa mì theo hợp đồng tương lai qua sàn giao dịch và sử dụng phương án mua bán này làm công cụ để phòng tránh rủi ro biến động giá

- Củng cố khách hàng thân thiết, giữ vững thị trường truyền thống, mở rộng thị trường khi có điều kiện. Tích cực tìm kiếm khách hàng mới như: các đơn vị thức ăn chăn nuôi, chế biến thực phẩm, ... và đẩy mạnh tiến độ thâm nhập thị trường mới khi Hiệp định thuế quan Việt Nam – Campuchia thay đổi với mục tiêu đạt được thị phần nhất định tại thị trường này.

- Tiếp tục thực hiện mua bán bột mua ngoài để giảm bớt chi phí. Bên cạnh đó, thực hiện mua bán lúa mì, ủy thác và dịch vụ XNK để tăng doanh thu

- Sử dụng được tất cả các nguyên liệu có giá thành thấp. Nghiên cứu phối trộn các nguyên liệu phù hợp nhằm đa dạng hóa sản phẩm đặc biệt phát triển các sản phẩm có chất lượng phù hợp với nhu cầu của thị trường, giá thành thấp để có thể cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

- Tiếp tục thực hiện gia công với đối tác quen thuộc nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả công suất máy móc thiết bị

- Tiếp tục duy trì đơn giá tiền lương, cũng như đảm bảo chi lương đạt mức lương vùng do Nhà nước quy định nhằm ổn định thu nhập cho người lao động. Cùng với tổ chức Đoàn thể động viên tinh thần CBCNV an tâm công tác chung sức phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ và đoàn kết cùng Công ty vượt qua thời kỳ khó khăn hiện nay

- Tiết kiệm các chi phí trong sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí tài chính loại bỏ các chi phí chưa cần thiết

- Tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện các đợt thi đua trong năm, thực hiện tốt các đề tài tiết kiệm của các phòng ban, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và xây dựng kế hoạch năm 2015 của Công ty cổ phần bột mì Bình An – Vinabomi.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị
- Ban Tổng Giám đốc
- Phòng ban nghiệp vụ
- Lưu VT, KH



VNB
BỘT MÌ BÌNH AN

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MÌ BÌNH AN - VINABOMI
2623 Phạm Thế Hiển, P.07, Q.08 - TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84.8.38569234 - Fax: +84.8.38504657
Email: vinabomi@vnn.vn
Website: www.vinabomi.com.vn